



Thư Tòa Soạn

Nhà thơ Phan Khôi, trong bài viết “Một Lối Thơ Mới”, vào năm 1932, cho rằng “Tôi nhìn thấy trong thơ ta có một điều đáng bi, là bài nào cũng như bài nấy. Cứ rủ nhau khen hay thì nó là hay, chớ nếu lột tận xương ra mà xem thì chẳng biết cái hay ở đâu.” Điều này nghe sao giống như thơ bây giờ quá nhỉ. Như vậy, trong suốt thời gian hơn 80 năm qua, thơ Việt không có gì thay đổi sao? Có đấy, nhưng chừng như rất chậm, và có thể giải thích. Những tác giả cổ điển như Nguyễn Du, Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương ... nhờ có luật tắc nên tài năng mới bay cao và tạo ra được những tác phẩm giá trị, chuyên chở tư tưởng, dù rằng tư tưởng trong truyện Kiều chỉ là *tài mệnh tương đố*, và trong Chinh Phụ Ngâm là sự nhung nhớ của người chinh phụ. Thơ Mới, tuy luật tắc có lơ lửng hơn, nhưng chủ đề quần quanh trong tình yêu thời mới lớn, đã mau chóng bị vượt qua. Từ thập niên 1960s đến nay, thơ tự do chiếm ưu thế. Thơ tự do ảnh hưởng nhiều từ phương Tây, nên chúng ta có thể so sánh, và tìm ra ưu khuyết điểm của dòng thơ này trong thơ Việt. Thơ tự do phương Tây, phát triển mạnh ở thế kỷ 20, chủ yếu là thơ Mỹ, phủ nhận luật tắc thơ truyền thống và đi tìm kiếm cách diễn đạt mới. Giống như trò chơi *trung tâm và ngoại biên* của chủ nghĩa hậu cấu trúc (poststructuralism), sự lép vế của thơ thể luật làm cho những nhà thơ truyền thống hình thành tiến trình *cải biến* thể luật, song song với thơ tự do là tiến trình *tìm kiếm* thể luật. Cả hai đều vận hành hỗ tương, vì sự tìm kiếm của thơ tự do, lôi kéo theo sự biến đổi của thơ truyền thống. Nhưng thơ tự do Mỹ có nhiều trường phái, nhiều khuynh hướng.

Chúng ta thử tìm hiểu khuynh hướng nào trong thơ Mỹ gần với thơ Việt, tuy rằng thơ tự do Việt chỉ có liên hệ mong manh, qua tác động trung gian của thơ tự do Pháp.

Trường phái thơ *Black Mountain* (Núi Đen), vào thập niên 1950s, dựa vào tiểu luận của Charles Olson “Projective Verse” (Thơ Xạ Ảnh), căn cứ trên dòng thơ như một đơn vị hơi thở. Olson cho rằng giọng nói và âm thanh của *chữ* là những yếu tố quan trọng, và rằng sức mạnh của mẫu tự và thao tác của hơi thở, có khả năng thay đổi ý nghĩa và chiều sâu bài thơ. Người làm thơ căn cứ trên nhịp thở, để ngắt dòng, tạo ngữ điệu và sự ngừng nghỉ giữa các dòng thơ. Dòng thơ vì thế bị bẻ gãy, ý tưởng đứt đoạn, và thơ tự do vì chú tâm quá nhiều tới kỹ thuật, âm thanh ngôn ngữ, nên đã đánh mất khả năng truyền đạt tư tưởng trong thơ. Trường phái *Black Mountain* dẫn đến thơ *Ngôn ngữ* (Language poetry) vào thập niên 1980s, mà một trong những cách làm thơ của họ là “cố gắng xóa bỏ mọi nghĩa chữ trong bản văn”, tạo nên một loại thơ vô nghĩa. Nhưng tại sao thơ vô nghĩa ấy lại có được ảnh hưởng rộng lớn trong giới hàn lâm? Thơ *Ngôn Ngữ* dựa vào lý thuyết hậu cấu trúc, chú tâm vào chính ngôn ngữ, tìm cách để người đọc phản ứng và tiếp cận với tác phẩm, tạo ra ý nghĩa. Nhà thơ đập vỡ *câu* thành những *nhóm câu* rời rạc, đập vỡ *nhóm câu* thành những *chữ* để làm sạch ngôn ngữ khỏi sự tầm thường và đòi trụ. Nói thì hay lắm, thực ra, hầu hết nhà thơ cũng là những nhà lý thuyết hậu cấu trúc hay hậu hiện đại, vận dụng lý thuyết như một phương cách tạo nghĩa cho những bài thơ vô nghĩa (làm thơ vô nghĩa thì có gì khó, chỉ cần những thợ thơ ráp chữ là đủ, đâu cần tới những nhà thơ). Điều này không lạ, chẳng

phải trường phái hội họa *Trừu tượng Biểu hiện* (Abstract Expressionism), *Lập thể* từng đã bị áp đặt ý nghĩa từ bên ngoài để diễn giải tác phẩm đó sao? Và khi những lời diễn giải chủ quan không còn tác dụng, tác phẩm hiện nguyên hình là một trò chơi huyền hoặc của tâm trí, một cách chơi của thời hiện đại. Thơ thể luật tiếng Anh từ *ngoại biên* trở thành *trung tâm*, trong ý nghĩa, có được nhiều nhà thơ nổi tiếng và quan trọng nhất thế kỷ 20, so với thơ tự do, vì họ tạo ra được tư tưởng trong thơ, không cần tới diễn giải.

Thơ tự do Việt kết hợp hình thức bề ngoài của thơ tự do phương Tây và quan điểm *ý ở ngoài lời* của thơ truyền thống, gần với loại thơ chữ, từ chữ *hay*, tới chữ *lạ*. Nhưng thơ tự do Việt có cần thiết phải dựa vào diễn giải hay không, với những bài thơ, *không biết nhà thơ muốn nói gì?* Những nhà thơ tự do phương Tây sống ở một xã hội hậu kỹ nghệ, đầy đủ tiện nghi vật chất và tinh thần, khác với Việt Nam, họ bày ra trò chơi cho riêng họ. Những triết gia phương Tây nổi tiếng, chỉ là sản phẩm của thời đại xã hội nào đó của họ, nay đã lỗi thời, nếu viện dẫn gương ép vào phạm trù đối nghịch là thơ, thì có ích gì. Nếu cho rằng, chúng ta thiếu vắng tư tưởng trong thơ, phải đổ cho đây, dù từ bất cứ nguồn nào, thì cũng đâu làm cho thơ có tư tưởng. Có lẽ, chúng ta cần bây giờ là học hỏi kỹ năng trong thơ của họ, để nói lên những vấn đề của mình. Thơ chẳng đi đến đâu, nếu chúng ta cứ lập đi lập lại *trò chơi ngữ nghĩa*, trong khi đất nước đứng trước hiểm họa xâm lăng, xã hội đang trong cơn lốc đổi thay, môi trường sống ô nhiễm, và chung quanh biết bao nhiêu hoàn cảnh thương tâm của đồng bào mình. Chúng ta phản ánh đời sống hiện thực, để những thế hệ mai sau, ít ra họ còn thấy được sự hiện hữu của thời đại chúng ta. Còn nếu chúng ta chọn đứng bên lề cuộc sống, thì cuộc sống sẽ xóa bỏ chúng ta, và cứ đợi thêm hơn 80 năm sau nữa, lại có người nào đó nhắc lại lần nữa, câu nói của nhà thơ Phan Khôi.

Hoàng Huy Hùng
SẮC HÈ

Giác ngủ trưa trườn phượt buổi chiều
nắng Hè một mùa Hè của muôn

đời cổ xưa – mới mẻ đẹp như
mơ như mơ cất cánh bay về

nơi xa lắm với bầu trời trong
xanh là bức tranh có gió có

mây vờn vẽ nguồn cảm hứng thơ
mộng thần kỳ tôi đi về phía

ngôi đình làng bên đường cổ tích
có cây có cỏ và hồ nước

cùng núi non bên dòng sông xanh
thắm.

Hương Thanh
CHỜ NGÀY MƯA

mảnh đất khô mùa
hạn hán nước điện
vào nhà chầm chầm
nhỏ chầm chầm nhỏ

mảnh đất khô cỏ
khô con đường người
người cong cái đầu
chờ mưa vào nhà

chỉ chầm chầm nhỏ
em và anh anh
và em chỉ chầm
chầm nhỏ chúng ta

cong cái đầu chờ
mưa về mảnh đất
cỏ xanh rồi mọc
dù chầm chầm nhỏ.

Chu Thụy Nguyên
VỖ CÁNH. BAY

mưa cả một ngày trời sụt
mướt lũ chim láo nháo thường
ngày nay đã tìm được chỗ
âm trú mưa chẳng buồn hót
trong lùm bụi ân cần lau
khô cho nhau ân cần han
hỏi nhau mặc dù thỉnh thoảng
vẫn có đũa hung hãn xia
xói vào mặt bạn mình mưa
mình ngồi nhìn lâu ra lớp
cửa kính sũng nước chọt buồn
chọt nghe ngứa ngáy muốn vỗ
được cánh bay lên bay ào
ra màn mưa tấp táp đùa
nô như thời thơ trẻ mãi
cho đến một ngày bạn bè
và ta đều biết rõ mình
đã bị bắt ngờ cắt mất
đôi cánh kỳ diệu hay xóa
mất đường bay mộng ảo mưa
một màn trời sụt mướt mưa
đầu chẳng còn đôi cánh sao
chúng ta vẫn bay vẫn tán
lạc nhau khắp mọi miền trên
hành tinh này mưa bay mưa ...

Vương Ngọc Minh
VẮNG BUỔI CHIỀU

gửi nguyên đức tùng

Vắng – ở đây đang buổi
chiều thưa cô tôi luôn
luôn quay lại vào buổi
chiều giả như cô còn

nghe chờ điều đấy tôi
xin lặp lại ở đây
đang buổi chiều và tôi
luôn luôn quay lại vào

buổi chiều giả như cô
vẫn còn nghe chờ điều
đấy thì tôi xin khẳng
định là chỉ chốc lát

nửa thôi đêm sẽ buông
xuống và tôi hoàn toàn
vô tích sự với giờ
giấc của đêm còn giả

như cô vẫn còn nghi
ngờ điều đấy tôi xin
đoan chắc rằng ngày rồi
cũng tàn chiều rồi đêm

sẽ buông xuống ở đây
hiện đang buổi chiều và
thú thực không biết tôi
còn gánh vác thêm bao

nhiều buổi chiều nữa bởi
đơn giản tôi có phải
tượng người đâu!

Xuân Thủy
GẶP LẠI EM

Gặp lại em trên con
phố nhỏ lắm người qua
người đi qua nhau tất
nhiên đó không phải như

những lần anh đã gặp
em đến với nhau trong
bình an trong dòng đời
dòng người trôi hôm nay

không biết có phải em
không vì em đâu xấu
thế đằng sau cái khâu
trang không quen không quen

màu xam xám của thành
phố những con đường anh
đang qua đang nhìn ngắm
tưởng như khi anh nghĩ

đến em nên em mới
hiện ra nhưng đôi bàn
chân nhỏ nhắn ừ gần
giống không đi tất đôi

giày vải tự may như
thường lệ đôi mắt anh
vẫn vậy vẫn khẽ nhìn
như em vẫn khẽ nhìn

có thể đã nhận ra
anh và đang nói về
anh như anh nhận ra
em nhưng vờ không nhận

ra không ai biết anh
đang buồn bực nhiều khi
giận em nhiều khi vui
được thấy em cười mà

chỉ giữ trong lòng nơi
đáy mắt vẫn là thành
phố màu xám xám đang
nói lời thì thầm hay

như em đang nghĩ về anh
không biết giờ này em
đã có gia đình chưa
anh chúc mừng em thôi

đó là điều cần làm
luôn luôn và lúc nào
cuộc đời này có gì
đâu là bất ngờ hay

mời anh ngày cưới để
anh thấy em cười em
vui để anh cảm thấy
hạnh phúc trong lòng không

nói ra đâu không cho
ai hay biết đâu con
gió thổi đi mất tình
yêu em của anh nhưng

dù thế nào dù thế
nào đi nữa thì anh
cũng sẽ lại gặp lại
em vì đó là tình

yêu chúng ta.

Nguyễn Thánh Ngã
ĐÁM CƯỚI Bướm

khi dưa hấu rớt giá thì đám
cưới bướm lại có giá vì dưa
hấu rớt giá sẽ bị thổi ném
xuống (bên cửa khẩu Việt – Trung) sẽ

làm cho đám cưới bướm có giá
cao hơn bao giờ hết ai cũng
biết đám cưới luôn có màu sắc
sặc sỡ nhưng màu dưa thổi bọt

bạt sẽ là dấu hiệu cho một
đám cưới không có hậu bởi đàn
bướm nở ra trong mùa hè nóng
bức sẽ yêu nhau sẽ đưa nhau

về nguồn suối mát hương tuần trăng
mặt khắc khổ trong khi đó công
chúa nhỏ nước Anh ra đời trong
nhưng lựa trong sự chào đón của

thế giới sẽ lớn lên sẽ làm
nữ hoàng các loài bướm nở ra
trong mùa hè dưa hấu rớt giá
ở Quảng Ngãi hành tây ở Đà

Lạt hành tím ở Sóc Trăng thanh
long ở Bình Thuận tất cả rớt
giá chỉ có đám cưới là tăng
giá vì xảy ra mưa đá làm

dập nát những vườn rau mẹ già ...

MỘT LỜI "THƠ MỚI" TRÌNH CHÁNH GIỮA LÀNG THƠ

Phan Khôi

Mới đây, tôi có được gặp ông Phạm Quỳnh ở Sài Gòn. Trong khi nói chuyện, ông nhắc đến mấy bài *Trúc chi từ* của tôi đã làm trên sông Hương khi gặp người bạn cũ là ông Nguyễn Bá Trác ở ngoại quốc mới về; ông Phạm tỏ ý khen mấy bài đó và nói chính mình đã dịch nó ra tiếng Pháp. Sau hết, ông khuyên tôi nên giữ cái thái độ ngâm thơ như hồi đó thì hơn.

Lời khuyên của ông Phạm đó, dầu là lời nói dõn đi nữa, với tôi, tôi cũng phải nhìn là có ý nghĩa. Nhưng sau khi nghe lời ấy, tôi chỉ có thể gật đầu mà làm thinh, không dám vội vàng tỏ ra mình đã vui lòng lãnh giáo. Vì con người ta mà muốn thay đổi cách sinh hoạt về tinh thần, lại còn khó hơn chánh phủ thay đổi cái chế độ giáo dục hay chế độ nấu rượu nữa, không phải việc chơi đâu mà hấp tấp.

Duy có vì nghe lời ông đó mà tôi nhớ sự lại sự làm thơ. Thật, cái động cơ viết bài này là chính ở mấy lời của ông.

Ông Phạm bảo tôi nên lấy lại cái thái độ ngâm thơ hồi trước, trong đó tỏ ra rằng bấy lâu tôi đã bỏ mất hay là đã đổi cái thái độ ấy đi, nghĩa là bấy lâu nay tôi không ngâm thơ. Mà quả thế, gần mười năm nay tôi không có bài thơ nào hết, thơ bằng chữ gì cũng không có.

Trước kia tôi dầu không có tên tuổi trong làng thơ như ông Nguyễn Khắc Hiếu, ông Trần Tuấn Khải, song ít ra trong một năm, tôi cũng có được dăm bảy bài, hoặc bằng chữ Hán, hoặc bằng Nôm. Mà dăm bảy bài của tôi, không phải nói phách, đều là năm bảy bài nghe được. Vậy mà gần mười năm nay mót lắm chỉ được một vài bài mà thôi, kể cũng như là không có.

Xin thú thật với mấy ông thợ thơ. Không có, không phải tại tôi không muốn làm hay không thêm làm, nhưng tại tôi làm không được!

Vậy thì hiện nay, đừng nói tôi không chịu nhận lời khuyên của ông Phạm, dầu cho tôi nhận đi nữa, mà tôi không còn làm thơ được, thì ông mới xử trí cho tôi làm sao? Đó, chính cái vấn đề ở đó rồi.

Lâu nay, mỗi khi có hứng, tôi toan giở ra ngâm vịnh, thì cái hồn thơ của tôi như nó lúng túng, chẳng khác nào cái thân của tôi là lúng túng. Thơ chữ Hán ư? Thì ông Lý, ông Đỗ, ông Bạch, ông Tô choán trong đầu tôi rồi. Thơ Nôm ư? Thì cụ Tiên Điền, bà huyện Thanh Quan đè ngang ngực tôi, làm cho tôi thờ không ra. Cái ý nào mình muốn nói, lại nói ra được nữa, thì đọc đi đọc lại, nghe như họ đã nói rồi. Cái ý nào họ chưa nói, mình muốn nói ra, thì lại bị những niêm, những vận, những luật bó buộc mà nói không được. Té ra mình cứ loanh quanh lẫn quẩn trong lòng bàn tay của họ hoài, thật là dễ tức!

Duy tân đi! Cải lương đi! À, có rồi chứ có phải không đâu. Thí dụ như bài thơ:

Dân qua đình công
..... [*]

Bài ấy của tôi đã đăng trong Đông Pháp thời báo năm 1928, được nhiều người hoan nghênh, kể cũng đáng cho là một ngôi sao chổi giữa trời thơ! Cho đến ngày nay tôi đọc lại vẫn còn nhìn là được, nhưng thích thì tôi không thích.

Đại phạm thơ là để tả cảnh, tự tình, mà hoặc tình hoặc cảnh cũng phải quý cho chơn. Lời thơ cũ của ta, ngữ ngôn hay thất ngôn, tuyệt cú hay luật thể thì nó bị câu thúc quá. Mà dầu có phóng

ra theo lối thất cổ, như bài Dân quạ đình công đây, cũng vẫn còn bị câu thúc. Hễ bị câu thúc thì nó mất cái chon đi, không mất hết cũng mất già nửa phần.

Tôi nhìn thấy trong thơ ta có một điều đáng bi, là bài nào cũng như bài nấy. Cứ rủa nhau khen hay thì nó là hay, chớ nếu lột tận xương ra mà xem, thì chẳng biết cái hay ở đâu. Như bài *Dân quạ đình công* đó, chỉ nhờ có đem việc đình công là một việc mới ra mà tả, việc ấy lại hiệp với ... người đời nay thành thử người ta ưa, chớ coi kỹ thì nó cũ quá, thiệt tình chẳng phải hay gì.

Bởi vậy tôi ráp toan bày ra một lối thơ mới. Vì nó chưa thành thực nên chưa có thể đặt tên kêu là lối gì được, song có thể cứ cái đại ý của lối thơ mới này ra, là: *Đem ý thật có trong tâm khảm mình tả ra bằng những câu có vận, mà không phải bó buộc bởi những niêm luật gì hết.* Ấy là như:

Tình Già

*Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa,
Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai cái đầu xanh kề nhau than thở:
– “Ôi đôi ta, tình thương nhau thì vẫn nặng, mà lấy nhau hẵn đờ không nặng;
Để đến nỗi tình trước phụ sau, chỉ cho bằng sớm liệm mà buông nhau!”
– “Hay! Nói mới bạc làm sao chớ! Buông nhau làm sao cho nở?
Thương được chừng nào hay chừng nấy, chẳng qua ông Trời bắt đôi ta phải vậy!
Ta là nhân ngãi, đâu có phải vợ chồng mà tính việc thủy chung?”*

.....

*Hai mươi bốn năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau;
Đôi cái đầu đều bạc. Nếu chẳng quen lung, đó có nhìn ra được!
Ôn chuyện cũ mà thôi. Liếc đưa nhau đi rồi! con mắt còn có đôi!*

Đó là bài thơ tôi làm trước đây vài tháng, mà tôi kêu là một lối thơ mới đó. Chẳng phải là tôi hiểu sự, nhưng vì tôi hết chỗ ở trong vòng lãnh địa của thơ cũ, tôi phải đi kiếm đất mới; mà miếng đất tôi kiếm được đó chẳng biết có ở được không, nên mới đem ra mà trình chánh giữa làng thơ.

Chẳng phải tôi là người thứ nhứt làm ra việc này. Hơn mười năm trước ở Hà Nội cũng đã có một vị thanh niên làm việc ấy mà bị thất bại.

Tôi đại gì lại đi theo cái dấu xe đã úp? Nhưng tôi tin rằng cái lối thơ của ta đã hết chỗ hay rồi, dường như một nơi để đổ mà cái vượng khí đã tiêu trầm rồi, ta phải kiếm nơi khác mà đóng đô. Tôi cảm chắc việc đề xướng của tôi đây sẽ thất bại lần nữa; nhưng tôi tin rằng sau này có người sẽ làm như tôi mà thành công.

Tập văn mùa xuân. Báo Đông tây xuất bản, Hà Nội, Tết Nhâm Thân 1932, tr. 6-7. Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, s. 122 (10. 3. 1932) []. Đăng với sự đồng ý của nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân.*

Chú thích

[*] Bài báo để chắm lửng chứ không in kèm bài thơ. Dưới đây là toàn văn bài thơ *Dân quạ đình công* của Phan Khôi đăng *Phụ trương văn chương* của *Đông Pháp thời báo* số 726 (2. 6. 1928):

Mông bảy tháng Bảy năm Canh Thân,
Chiều lệ bắc cầu sang sông Ngân.
Hằng hà sa số cu li quạ,
Bay bổng về trời dường trảy quân.

Hai bên bờ sông đậu lóc góc,
Con thì kêu đói, con kêu nhọc.
Đường sá xa xuôi việc nặng nề,
Phần lũ con thơ ở nhà khóc.
Bỗng nghe lệnh Trời truyền khởi công,
Nào con đầu cúi, con lưng cong,
Thêm thầy huyện Béo đứng coi việc,
Đụng đầu đánh đó như bao bông.

Ngán cho cái kiếp làm dân thiệt!
 Làm có, ăn không, chết chó chết!
 Cấn cô kêu Trời, Trời chẳng nghe,
 Một con bay lên đứng diễn thuyết:
 “Hỡi đồng bào, nghe tôi nói đây!
 Dân quyền thanh nhứt là đời nay,
 Việc mà chẳng phải việc công ích,
 Không ai có phép đem dân đây.
 Trối kệ Hoàng Ngu với Chức Nữ,

Qua được thì qua, không thì chớ;
 Quốc dân Ô Thước tội tình gì,
 Mà bắt xâu bơi làm khổ sở?
 Anh em ta hè, về quách thôi!“
 Luôn thể kéo nhau vào cửa trời,
 Động trống dăng văn âm đế tọa,
 Ngai vàng bệ ngọc rung rinh, roi.

Có tin dân quạ nổi cách mệnh:
 Trời sai thiên lôi ra thám thính,
 Đầu đen máu đỏ quyết hi sinh.
 Ngừng búa, thiên lôi không dám đánh.
 Tức thì chiếu Trời vạch mây ra,
 Đánh chữ đại xá Trời ban tha;
 Dân quạ ở đâu về ở đó.
 Từ nay khỏi bắc cầu Ngân Hà.

Ờ té ra:
 Mềm thì ai cũng nuốt,
 Cứng thì Trời cũng nhá!
 Hằng hà sa số cu li quạ,
 Bay về hạ giới kêu “khá khá”.

[*] Bài này trên thực tế đã được Phan Khôi đưa in trong *Tập văn mùa xuân* của báo *Đông Tây* ở Hà Nội vào dịp Tết Nhâm Thân, 1932. Bản đăng *Phụ nữ tân văn* ở Sài Gòn muộn hơn khoảng một tháng, lại bị kiểm duyệt bỏ mất trên 100 từ, cụ thể là bỏ hết những đoạn nào từ nào nhắc tới bài *Dân quạ đình công*. Bài thơ gắn với phong trào kháng thuế xin xâu ở Trung Kỳ năm Mậu thân 1908. Như vậy, nếu muốn coi thời điểm công bố bài “Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ” như sự kiện mở đầu phong trào thơ mới tiếng Việt thì phải xác định thời điểm bài này ra mắt trong *Tập văn mùa xuân* của báo *Đông tây*. (ngày mùng 1 Tết Nhâm Thân tức là ngày 6/2/1932; vậy tập sách phải được bán ra trước ngày đó ít nhất 1 tuần).

Tom Riordan

IMAGE THE SCAVENGER'S EC-STASY

as he lowers himself into the bin
 and opens up the first big bag –
 this, after a week of mostly slugs
 and chewing over last year's pretty
 much worked-over hickory nuts.

Each night he tries the Italian deli's
 door and tonight it was unlocked –
 each night he propositions every
 girl in the shot-&-beer joint and
 tonight every one of them said yes.

He doesn't need an eternity of bliss.
 One single glorious night like this,
 and then each night recalling it,
 and hoping that it happens again,
 is paradise enough for a raccoon.

HÌNH DUNG TRẠNG THÁI NGÀY
 NGÁT CỦA KẸ VIẾT VĂN DÂM Ô

khi hấn tự thả mình trong thùng rác
 và mở cái bao lớn đầu tiên – điều
 này, sau một tuần ăn hầu hết những
 con ốc sên và nhai hết những hạt
 mại châu héo khô hơi nhiều năm ngoài.

Mỗi đêm hấn thử một cửa hàng Ý
 và đêm nay cửa hàng mở cửa – mỗi
 đêm hấn gạ gẫm một cô gái ở
 quán rượu rẻ tiền và đêm nay mỗi
 cô đều đồng ý. Hấn không cần niềm

vui sướng vĩnh cửu. Một tối lẻ loi
 huy hoàng như vậy, và để rồi mỗi
 đêm nhớ lại, và hy vọng trở lại,
 đó là vườn địa đàng đủ cho một
 con gấu trúc.

Khế Iêm dịch

* Nhà thơ Tom Riordan là người cộng tác thường xuyên với Báo giấy. Ông hiện sống ở tiểu bang New Jersey, Hoa Kỳ.

Sydney Lea
THE WRONG WAY WILL HAUNT YOU

(Shouting a hound)

Spittle beads as ice along
her jaw on this last winter day.
And when I lift her, all her bones
are loose and light as sprigs of hay.

For years her wail has cut the woods
in parts, familiar. Host of hares
have glanced behind as she ploughed on
and pushed them to me unawares.

Now her muzzle skims the earth
as if she breathed a far dim scent,
and yet she holds her tracks to suit
my final, difficult intent.

For years with gun in hand I sensed
her circle shrinking to my point.
How odd that ever I should be
the center to that whirling hunt.

Here a yip and there a chop
meant some prime buck still blessed with breath,
and in the silences I feared
she'd run him to her own cold death.

The snow that clouds my sights could be
a trailing snow, just wet and new
enough to keep a scent alive,
but not so deep that she'd fall through.

Sydney Lea
TÌNH THẾ KHÔNG HAY THƯỜNG ĐẾN

(Tiếng kêu một con chó săn)

Những hạt nước dãi như băng giá dọc
quai hàm con chó săn vào ngày cuối
đông. Và khi nhấc lên xương cốt nó
lỏng lẻo và nhẹ như một cọng cỏ

khô. Nhiều năm tiếng kêu quen thuộc của
nó đã cắt khu rừng thành từng phần.
Đám thỏ liếc nhìn phía sau không biết
nó đã rẽ và đẩy chúng tới tôi.

Bây giờ mõm nó là đà dưới mặt
đất như thể sự thính mũi của nó
đã lờ mờ xa, và lúc này ý
định giữ vòng săn đáp ứng mục tiêu

với nó là khó. Nhiều năm với cây
súng trong tay tôi có cảm giác nó
đã bắt đầu già. Tôi chưa bao giờ
trông chờ là trung tâm cuộc săn

cuồng quay đó. Đây là tiếng sủa và
kia là con mồi, có nghĩa là vài
con nai tơ vẫn sống, và trong yên
lặng tôi sợ việc săn đuổi đã mang

tới cái chết lạnh cho chính nó. Tuyết
phủ tầm nhìn của tôi có thể là
tuyết vẽ thành vệt, ướt và mới đủ
để giữ sự thính mũi tồn tại, nhưng

không quá sâu rằng nó đã thất bại.

Khê Iêm dịch

Chú thích

Sydney Lea (1942 –), sáng lập và cựu chủ biên tờ “The New England Review”, tác giả thơ, truyện, tiểu luận. Tuyển tập thơ của ông bao gồm *Searching the Drowned Man*, *The Floating Candles*, *No Sign*, *Prayer for Little City* và *The Blainville Testament*. Ông sống ở Newbury, Vermont, Hoa Kỳ.

Bài thơ trích trong tuyển tập thơ “Rebel Angels, 25 Poets of the New Formalism” (Những Thiên Thần Nổi Loạn, 25 Nhà Thơ Tân Hình Thức), do Mark Jarman và Davis Mason chủ biên, *Story Line Press* xuất bản, 1998.